

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 34/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn truy thu thuế, xử phạt và thu phụ thu đối với xe ô tô nhập khẩu trái quy định

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26/12/1991 và các Luật sửa đổi, bổ sung, một số Điều của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 05/07/1993; số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Căn cứ các Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993; số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật sửa đổi, bổ sung, một số Điều của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các công văn số 2752/VPCP-KTTH ngày 23/5/2002; số 5372/VPCP-KTTH ngày 27/9/2002; số 1169 VPCP-KTTH ngày 17/3/2003, số 183/VPCP-KTTH ngày 12/1/2003 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý ô tô nhập khẩu trái quy định;

Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Công an; Bộ Thương mại; Bộ Giao thông - Vận tải; Bộ Tài chính hướng dẫn việc tịch thu, truy thu thuế, xử phạt và thu phụ thu đối với xe ô tô nhập khẩu trái quy định như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng xe tịch thu, tính truy thu thuế, xử phạt và thu phụ thu:

Các loại "xe ô tô tải mui kín có kiểu dáng xe ô tô du lịch", nhập khẩu trong thời gian từ ngày 01/05/2001 (Ngày Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành) đến ngày 26/4/2002 (ngày Tổng cục Hải quan

ký công văn số 1863 TCHQ-GSQL hướng dẫn ngừng làm thủ tục nhập khẩu các loại xe ô tô nêu trên theo công văn số 0580/TM-XNK ngày 18/4/2002 của Bộ Thương mại), trừ những xe của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng nhập khẩu để làm xe chuyên dùng chở quân, gắn thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác, chiến đấu, bao gồm các nhãn mác sau:

- + Korando SSangyong; Korando Daewoo.
- + Huyndai Galloper Innovation; Huyndai Galloper II.
- + Huyndai Starex 3 van.
- + Huyndai Starex 6 van.
- + Kia Carnival 6 van.
- + Huyndai Grace.
- + Huyndai Istana.
- + Daewoo Damas.
- + Và các loại xe ô tô "tải mui kín có kiểu dáng xe ô tô du lịch" có nhãn mác khác.

2. Đối tượng nộp và các khoản phải truy thu:

- Đơn vị, cá nhân nhập khẩu các loại xe nêu tại điểm 1, mục I, Thông tư này là đối tượng phải truy nộp thuế nhập khẩu, thuế TTĐB theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế TTĐB; và bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế theo quy định tại thời điểm vi phạm.

- Đơn vị, cá nhân sử dụng loại xe nêu tại điểm 1, mục I, Thông tư này, đã được cấp đăng ký lưu hành là xe tải hoặc xe bán tải, được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi thành xe chở người, phải nộp một khoản phụ thu theo quy định tại điểm 2, mục II Thông tư này.

3. Xử lý xe tịch thu: các loại xe ô tô tải mui kín nhập khẩu trái phép vào Việt nam tại điểm 1 nêu trên (bao gồm cả những xe nhập khẩu vào Việt nam sau thời điểm này) nhưng chưa làm thủ tục thông quan thì không thuộc đối tượng hướng dẫn truy thu thuế tại Thông tư này mà bị xử lý tịch thu. Cơ quan Công an, Hải quan phối hợp thống nhất và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định tịch thu, xử lý theo các qui định hiện hành đối với hàng tịch thu.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC KHOẢN TRUY THU, PHẠT VI PHẠM VÀ PHỤ THU

Thuế nhập khẩu và thuế TTĐB: Số thuế NK, thuế TTĐB phải truy thu (a)	=	Số thuế NK, thuế TTĐB xác định theo loại xe chở người (b)	-	Số thuế NK, thuế TTĐB phải nộp theo Thông báo của cơ quan Hải quan (c)
--	---	--	---	---

Trong đó:

b: là số thuế nhập khẩu, thuế TTĐB xác định theo loại xe chở người được tính trên cơ sở:

- Số lượng xe nhập khẩu thuộc diện phải truy thu theo điểm 1, mục I Thông tư này.
- Thuế suất: áp dụng theo thuế suất thuế nhập khẩu, thuế TTĐB quy định cho loại xe ô tô chở người (loại xe ô tô chở người tương ứng với loại xe nhập khẩu về hình dáng, kích thước, tải trọng và số chỗ ngồi, việc xác định số chỗ ngồi được dựa trên tiêu chuẩn của nhà sản xuất) tại thời điểm đơn vị, cá nhân nộp tờ khai hàng hoá nhập khẩu cho cơ quan Hải quan.
- Giá tính thuế: Giá tính thuế tối thiểu quy định cho loại xe chở người do Tổng cục Hải quan quy định tại thời điểm đơn vị, cá nhân nhập khẩu nộp tờ khai hàng hoá nhập khẩu cho cơ quan Hải quan.

c: là số thuế nhập khẩu, thuế TTĐB mà cơ quan Hải quan đã thông báo tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu.

2. Khoản phụ thu:

Các loại xe ô tô nhập khẩu quy định tại điểm 1, mục I, Thông tư này đã được cấp đăng ký lưu hành là xe tải (hoặc xe vừa chở người, vừa chở hàng), được các cơ quan chức năng cho phép chuyển đổi thành xe chở người trong thời gian 05 năm (60 tháng) kể từ tháng cấp đăng ký lưu hành lần đầu tiên, phải nộp một khoản phụ thu cố định là 20.000.000đ/xe (hai mươi triệu đồng/xe). Nếu tính từ thời điểm đăng ký lưu